TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: **36**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26-8-2021
"V/v Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác, ông Nguyễn Duy Chấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Chị Lương Thị H, sinh năm 1985; Nơi Đăng ký HKTT: TDP 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Địa chỉ: thôn XS, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt)

**/ Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1986; Nơi Đăng ký HKTT: TDP 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Địa chỉ: thôn XS, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 28/6/2021, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày: Vào năm 2009 chị Lương Thị H và anh Nguyễn Thành H lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn thì anh, chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, cách sống, hay cãi nhau vì những việc nhỏ nhặt trong gia đình, những lúc nóng nảy anh Nguyễn Thành H có đánh đập, quát nạt chị, anh Nguyễn Thành H không tôn trọng chị và gia đình bên ngoại. Nay xét thất tình cảm vợ chồng không con, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi đã có với nhau 02 con chung là cháu Nguyễn Đ, sinh ngày 23/5/2011 và cháu Nguyễn T, sinh ngày 21/10/2015. Khi ly hôn chị Lương Thị H xin được nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành và Chị Lương Thị H yêu cầu anh Nguyễn Thành H cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.300.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung và nợ: Chị Lương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung không có.

- Theo nội dung trong quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa của bị đơn anh Nguyễn Thành H trình bày: Về quan hệ hôn nhân thì Anh và chị Lương Thị H kết hôn với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắk Nông; hôn nhân giữa anh, chị hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Anh và chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là vì chị Lương Thị H có mối quan hệ với người đàn ông khác nên những lúc nóng nảy thì anh có đánh chị Lương Thị H, ngoài ra anh, chị không còn mâu thuẫn nào khác. Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị H thì anh đồng ý và cũng xin được nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Đ, sinh ngày 23/5/2011 và cháu Nguyễn T, sinh ngày 21/10/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ: Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết; Công nợ chung không có. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Lương Thị H là 1.300.000 đồng/cháu/tháng thì anh cũng đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lương Thị H. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành H; Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Đ, sinh ngày 23/5/2011 và cháu Nguyễn T, sinh ngày 21/10/2015 cho chị Lương Thị H trực tiếp, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Thành H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Nguyễn Đ, sinh ngày 23/5/2011 và cháu Nguyễn T, sinh ngày 21/10/2015 mỗi cháu với số tiền là 1.300.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Thành H được quyền di lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị Lương Thị H không được cản trở, gây trở ngại; Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thi H khởi kiện về việc "Xin ly hôn" với bị đơn anh Nguyễn Thành H; Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại TDP 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông và trú tại thôn XS, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Do đó, TAND huyện Đắk Mil thụ lý giải quyết vụ án Tranh chấp về việc "Xin ly hôn" là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị H và anh Nguyễn Thành H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ; giữa anh, chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thành H, chị Lương Thị H thừa nhận anh, chị không còn tình cảm với nhau, không muốn tiếp tục chung sống với nhau và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống, hôn nhân vợ chồng không đạt được mục đích. HĐXX xét thấy**,** mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. Anh, chị đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân của anh chị thật sự không đạt được mục đích. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lương Thị H và giải quyết chị Lương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành H.

3. Về con chung: Chị Lương Thị H có nguyện vọng được nuôi con điều này thể hiện trách nhiệm của người làm mẹ đối với con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của các con chưa thành niên.

Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì thì Tòa án quyết định giao con cho một bên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

Xét thấy hiện nay các cháu Nguyễn Đ, sinh ngày 23/5/2011 và cháu Nguyễn T, sinh ngày 21/10/2015 mặc dù đang ở với chị Lương Thị H và anh Nguyễn Thành H. Tuy nhiên trong quá trình làm việc tại Tòa án cháu Nguyễn Đ và cháu Nguyễn T cho rằng nếu bố, mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh Nguyễn Thành H thừa nhận hiện công việc của anh là làm nông nghiệp nên cũng không xác định được cụ thể thu nhập hàng tháng. Chị Lương Thị H làm kế toán có công việc ổn định, thu nhập hằng tháng từ 15 đến 20 triệu đồng nên cũng có điều kiện chăm sóc con chung. Từ những nhận định trên, HĐXX nghĩ, cần giao các cháu Nguyễn Đ, sinh ngày 23/5/2011 và cháu Nguyễn T, sinh ngày

21/10/2015 cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là có căn cứ và cũng là nguyện vọng chính đáng của các cháu, tránh làm sáo trộn cuộc sống của các cháu.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thị H yêu cầu số tiền nuôi con chung mỗi cháu là 1.300.000 đồng/tháng tại phiên tòa anh Nguyễn Thành H đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị Lương Thị H. Vì vậy cần buộc Anh Nguyễn Thành H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Nguyễn Đ, sinh ngày 23/5/2011 và cháu Nguyễn T, sinh ngày 21/10/2015 với số tiền 1.300.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp.

5. Về tài sản chung và công nợ: Chị Lương Thị H không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Trong thời gian chung sống, anh, chị không vay mượn của ai hay cho ai vay mượn tài sản gì nên không đặt ra để giải quyết.

6. Về án phí: Chị Lương Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh Nguyễn Thành H phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lương Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành H.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Đ, sinh ngày 23/5/2011 và cháu Nguyễn T, sinh ngày 21/10/2015 cho chị Lương Thị H trực tiếp, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Thành H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn, chị Lương Thị H không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Thành H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Nguyễn Đ, sinh ngày 23/5/2011 và cháu Nguyễn T, sinh ngày 21/10/2015 với số tiền 1.300.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lương Thị H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lương Thị H đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0006683 ngày 07/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông. Anh Nguyễn Thành H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện M;
-UBND xã ĐM, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh